TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÙ LAO DUNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 111/2019/QĐST-HNGĐ	*Cù Lao Dung, ngày 04 tháng 9 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 123/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2019 giữa:

* *Nguyên đơn:* Phan Trạch T, sinh năm: 1976.

Địa chỉ đăng ký thường trú: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay đang tạm trú: đường V, phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh.

* *Bị đơn*: Nguyễn Thị Ph, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.
Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phan Trạch T, Địa chỉ đăng ký thường trú: Khu 9, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Nai. Hiện nay đang tạm trú: đường V, phường x, Quận y, Thành phố Hồ Chí Minh và chị Nguyễn Thị Ph, địa chỉ: Ấp Ph, thị trấn C, huyện C, tỉnh Sóc Trăng.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Phan Trạch T và chị Nguyễn Thị Ph đều thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh T và chị Ph có 02 người con chung tên là Phan Trạch Ph, sinh ngày 23/01/2010 và Phan Kim Hoàng M, sinh ngày 17/4/2014.

Chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cháu Phan Trạch Ph, sinh ngày 23/01/2010 và Phan Kim Hoàng M, sinh ngày 17/4/2014 cho đến khi cháu Ph và cháu M thành niên. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi con. Dành quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con cho anh T, không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai đương sự không có yêu cầu gì, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phan Trạch T thống nhất nộp toàn bộ án phí hôn nhân là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*), nhưng anh T được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006171 ngày 05 tháng 8 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cù Lao Dung, tỉnh Sóc Trăng. Hoàn trả lại cho anh Phan Trạch T số tiền thừa là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*). Chị Nguyễn Thị Ph không phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Cù Lao Dung;
- Chi cục THADS huyện Cù Lao Dung;
-TAND tỉnh Sóc Trăng;
- UBND TT CLD, huyện CLD, T. Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hồ Mỹ Xuyên